

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYÊN MỘC
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 10 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Y tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị H, sinh năm: 1980 (Có mặt)

HKTT: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Y

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Công D, sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 - 7 - 2018, bản khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, bà H và ông D sống với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông D thường xuyên nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc trong nhà, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Nay xét

thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trương Thị H yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Công D.

Về con chung: Bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D có 02 con chung là HQD, sinh ngày: 17/7/2005 và HTYN, sinh ngày: 29/4/2007. Nếu ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi 02 con chung trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Công D trình bày:

Ông Huỳnh Công D và bà Trương Thị H đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn đến năm 2015 bà H và ông D xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng hay cãi vã nhau mỗi khi ông D đi nhậu về, ông D có đập phá đồ đạc trong gia đình nhưng không có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác mà chỉ do bà Hoa nghi ngờ. Từ đầu năm 2018 đến nay, ông D và bà H sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay bà Trương Thị H yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Công D thì ông D không đồng ý, vì ông D vẫn còn thương vợ con.

- Về con chung: Ông Huỳnh Công D và bà Trương Thị H có 02 con chung là HQD, sinh ngày: 17/7/2005 và HTYN, sinh ngày: 29/4/2007. Nếu ly hôn, ông D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu HQD, giao cháu HTYN cho bà H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp, Tòa án giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng thì ông D cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng là 2.000.000 đồng/tháng đến khi 02 con chung trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Công D và bà Trương Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trương Thị Hòa được ly hôn với ông Huỳnh Công Danh. Về con chung, giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng, ông D có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi 02 con trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung, bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện X nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Trương Thị Hòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Huỳnh Công D đã được Tòa án nhân dân huyện X triệu tập hợp lệ trong quá trình là việc và đến phiên tòa lần thứ 2 mới có mặt nên không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú tại huyện Xuyên Mộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Xét thấy, bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện X. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D là hợp pháp. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông D, theo bà H do ông D thường xuyên nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc trong nhà và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Còn tại phiên tòa theo ông D vợ chồng thỉnh thoảng xảy ra cãi vã khi ông D đi nhậu về, ông D không đánh đập bà H nhưng có đập phá đồ đạc trong gia đình. Ông D không có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác.

[4] Qua xác minh tại địa phương cho thấy, trong thời gian chung sống bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D có xảy ra mâu thuẫn do ông D thỉnh thoảng nhậu nhẹt nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 2/2018 ông D và bà H đã sống ly thân nhau, ông D vào rẫy sống còn bà H và 02 con về nhà cha mẹ ruột sống.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị H đối với ông Huỳnh Công D.

[6] *Về con chung*: Bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D có 02 con chung là HQD, sinh ngày: 17/7/2005 và HTYN, sinh ngày: 29/4/2007. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, xét thấy, bà H có nơi ở, công việc, thu nhập ổn định và theo nguyện vọng của cháu N và cháu D muốn sống cùng bà H nên cần giao 02 con

chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của các con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Trong quá trình làm việc tại Tòa án bà Trương Thị H yêu cầu ông Huỳnh Công D cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 1.500.000 đồng/tháng nhưng tại phiên tòa bà Trương Thị H chỉ yêu cầu ông Huỳnh Công D cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 1.000.000 đồng/tháng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, trong quá trình làm việc tại Tòa án, ông D đều vắng mặt không có lý do nhưng tại phiên tòa ông D đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung mà bà H yêu cầu. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con của ông Huỳnh Công D đối với bà Trương Thị H là 1.000.000 đồng/tháng/con đến khi 02 con chung trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bà Trương Thị H phải chịu án phí theo án phí không có giá ngạch.

Ông Huỳnh Công D phải nộp án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H.

Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Công D.

2. *Về con chung*: Bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D có 02 con chung là HQD, sinh ngày: 17/7/2005 và HTYN, sinh ngày: 29/4/2007.

Giao cháu HQD, sinh ngày: 17/7/2005 và HTYN, sinh ngày: 29/4/2007 cho bà Trương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Huỳnh Công D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2018 đến khi 02 con chung trưởng thành.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng

các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu ông D không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trương Thị H và ông Huỳnh Công D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:*

Bà Trương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002999 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh B.

Ông Huỳnh Công D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bành Thị Thu Hà